

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NINH THUẬN

LÊ ANH TUẤN - ĐỖ THỊ YẾN ANGA*

Ngày nhận bài: 16/07/2016; ngày sửa chữa: 18/07/2016; ngày duyệt đăng: 19/07/2016.

Abstract: The article introduces the model of integration to teach theory and organize practical activities in learning Teaching methods modules at pedagogical universities in order to improve the quality of teacher training and meet the needs of education reform. This method has been applied in Ninh Thuan College of Education and has proved its feasibility and efficiency in teaching.

Keywords: Quality of teacher training, education reform, teaching method modules, model of integration.

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu quan trọng nhất của trường sư phạm (SP) là đào tạo giáo viên có đủ năng lực nghề nghiệp đáp ứng thực tiễn giáo dục. Sinh viên sư phạm (SVSP) ra trường phải dạy được ngay ở các trường thuộc bậc học tương ứng, tiến tới có thể linh hoạt thích ứng tốt mọi sự đổi mới giáo dục theo từng giai đoạn. Điều này cũng thể hiện một phần mục tiêu tổng thể của nhiều mô hình trường học ở Việt Nam là phát triển con người: *Thông qua dạy chữ để dạy người và dạy nghề*. Tuy nhiên, thực tế lại không đạt được như kì vọng: một số không ít SVSP mới ra trường có năng lực SP hạn chế, không đáp ứng thực tiễn đổi mới giáo dục, không đạt yêu cầu dạy học theo định hướng phát triển năng lực,...

Từ thực tế nêu trên, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở các trường SP đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, đồng thời thể hiện sự vận dụng mô hình dạy học định hướng phát triển năng lực vào công tác giảng dạy ở trường SP, trong bài viết này, chúng tôi đề cập phương thức tích hợp mô hình dạy học mới ở trường phổ thông trong tổ chức dạy học lí thuyết, tổ chức dạy học thực hành các học phần *Phương pháp dạy học* (PPDH) ở trường SP. Phương thức này được trình bày cụ thể, khả thi và đã được áp dụng có hiệu quả tại Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận.

2. Nội dung nghiên cứu

Trong đào tạo nghề dạy học, có thể khẳng định rằng, phong cách dạy của những “giáo viên tương lai” phần lớn được bắt nguồn từ phong cách dạy của chính các giảng viên (GV) trong trường SP. Nếu GV SP chỉ dạy “lí thuyết suông” thì chắc chắn năng lực SP của sinh viên (SV) sẽ hạn chế, khó lòng đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Vì thế, để SVSP ra trường có thể “dạy được” theo nhu cầu đổi mới giáo dục, chẳng hạn có thể dạy học theo định hướng phát triển năng lực, thì GV SP cũng phải “dạy nghề dạy học” theo cách này. Nghĩa là trong các tiết giảng, GV phải thiết kế thi công, tổ chức điều hành theo kiểu: Thông qua một chuỗi các hoạt động học tập, SVSP có thể tự trải nghiệm, tự khám phá, tự phát hiện, tự lĩnh hội kiến thức mới, tiến tới biết vận dụng các kiến thức đã biết vào việc giải quyết các tình huống trong học tập, trong thực tập SP, trong thực tiễn nghề nghiệp; tạo môi trường lớp học tương tác tích cực nhằm huy động mọi SV cùng giải quyết các tình huống, nhiệm vụ học tập chung; dạy SV cách học, cách khai thác tài liệu, cách suy nghĩ, cách tư duy, phát triển năng lực sáng tạo nghề nghiệp; tổ chức đánh giá kết quả thường xuyên theo định hướng mục tiêu, chỉ số đầu ra.

Qua quá trình nghiên cứu và tổ chức thực hiện, chúng tôi nhận thấy cách thức này khả thi và hiệu quả, có thể áp dụng cho lớp học có sĩ số từ 50-70 SV. Việc tổ chức lớp học theo mô hình này cũng khá thuận lợi, chỉ số đầu ra sau mỗi tiết học ổn định, chất lượng dạy học được cải thiện và nâng cao [1]. Hơn nữa, SV là đối tượng học khá phù hợp với mô hình này. Lớp học được tổ chức theo các đơn vị cơ bản là nhóm học tập. Vai trò học tập của từng thành viên trong nhóm phải được thay đổi thường xuyên. GV SP vận dụng linh hoạt các bước trong quy trình hoạt động nhóm, để SV tích lũy những hiểu biết, kinh nghiệm trong việc tổ chức lớp học của mình.

* Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận

Hơn nữa, muốn đạt được hiệu quả cao trong việc “dạy nghề SP”, GV SP cần phải chú trọng việc *tích hợp mô hình dạy học mới ở trường phổ thông* trong tổ chức dạy học lí thuyết nghề nghiệp lẫn việc dạy học thực hành nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thông qua hoạt động học tập thường xuyên trên lớp ở trường SP theo cách này, năng lực SP của SV sẽ được hình thành và phát triển một cách bền vững bởi vì SV được “trực quan” hàng ngày, được “tự cảm nhận, tự lĩnh hội”, tự tích lũy được các nghiệp vụ SP cần thiết cho việc dạy học của bản thân sau này.

Bởi thế, mỗi GV phải là người tiên phong đổi mới PPDH một cách tích cực, tổ chức vận dụng những xu hướng dạy học tiên tiến, hiện đại vào ngay bài giảng của mình.

Sau đây, chúng tôi nêu lên một số biện pháp cụ thể, khả thi nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở trường SP, có đủ năng lực dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục theo từng giai đoạn thích hợp. Khi đó, SV ra trường có thể dạy được ngay theo các mô hình dạy học tích cực (chẳng hạn mô hình *Trường học mới Việt Nam*). Cụ thể:

2.1. Tổ chức dạy học lí thuyết nghề nghiệp cho SV

2.1.1. Theo quan điểm: - Tổ chức dạy học lí thuyết thông qua dạy học thực hành, tránh thuyết trình diễn giảng, đọc chép, lí thuyết suông; - Tổ chức các kiểu học tích cực (học độc lập, học tương tác, học hợp tác) kết hợp các kĩ thuật dạy học tích cực (sơ đồ tư duy, công não, khăn trải bàn, mảnh ghép...).

2.1.2. Cách tổ chức:

- **Dạy kiến thức:** + GVSP phải chuẩn bị học liệu, giáo trình, phương tiện dạy học... có liên quan cho việc học lí thuyết của SV; + Phân chia nội dung bài học lí thuyết cần dạy thành những vấn đề, những đơn vị kiến thức, giao cho SV ở nhà tự tham khảo, tích lũy cá nhân và tự giải quyết các vấn đề được giao. Đến lớp, SV thảo luận chia sẻ theo nhóm học tập, theo lớp dưới sự hướng dẫn của GV. GV phải điều hành tiết học lí thuyết, nêu một số thông tin phản hồi, giải quyết mọi vấn đề còn vướng mắc, thống nhất mọi vấn đề được đưa ra thảo luận. Khi đó, SV tự tích lũy, tự lĩnh hội các đơn vị kiến thức, nội dung bài học qua tiến trình học; + Trên cơ sở nội dung lí thuyết được học, GV tiếp tục nêu lên những tình huống SP, những bài tập thực hành; SV cũng có thể đưa ra những tình huống liên quan giảng dạy từ thực tế cuộc sống... cho SV thảo luận, chia sẻ đưa ra phương án giải quyết, nêu cách đánh giá và tổ chức sửa bài. Vì SV chưa có kinh nghiệm trong thực tế dạy học, nên GV phải là người “trợ giúp”

SV khi cần thiết và thống nhất phương án xử lí những tình huống đưa ra bằng những kinh nghiệm thực tiễn dạy học nhằm giúp SV có thể dạy học đúng theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, phù hợp với đối tượng học sinh của mình và từng bước tập dượt tổ chức điều hành tiến trình tiết dạy theo các kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học... trong dạy học tích cực, tương tác và tích hợp.

- **Dạy kĩ năng:** + Dạy cho SV cách tự học, tự tra cứu tài liệu, tự giải quyết và tự lĩnh hội các vấn đề được học; + Rèn cho SV có kĩ năng “thiết kế và thi công” tiết dạy học theo mô hình hiện hành, mô hình THM,... so sánh sự khác biệt giữa các mô hình trường học được tiếp cận. Từ đó tìm ra những phương thức dạy học tối ưu nhất (xem [5,6]).

- **Dạy thái độ:** + Tham gia một cách tự giác, tích cực mọi hoạt động trong tiến trình tiết học; + Có ý thức nâng cao năng lực SP của mình, luôn thể hiện tốt khả năng thiết kế một kế hoạch bài học và tổ chức điều hành một tiết dạy đạt hiệu quả; + Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy với nghề nghiệp.

- **Chỉ số đầu ra:** Mỗi SVSP phải thể hiện tốt năng lực dạy học, khả năng thiết kế và thi công tiết dạy ở trường phổ thông nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Tổ chức dạy học thực hành nghề nghiệp cho SV

2.2.1. Theo quan điểm: - Thông qua dạy học thực hành để củng cố cơ sở luận dạy học đã học ở phần lí thuyết; - Mã hóa những tri thức mang tính chất lí luận thành các hoạt động thực hành cụ thể, đạt hiệu quả cao trong thực tiễn giáo dục; - Tăng cường hoạt động thực hành của cá nhân SV nhằm đánh giá năng lực dạy học của từng cá nhân SV.

2.2.2. Cách tổ chức. Tổ chức theo từng đơn vị thực hành: - Trong cùng một lớp: tổ chức thực hành theo đơn vị nhóm thực hành; - Trong cùng chuyên ngành đào tạo: tổ chức thực hành theo lớp thực hành.

Có thể tiến hành theo các bước sau.

- **Bước chuẩn bị:**

+ Giới thiệu một số kế hoạch bài học (KHBH), đặc biệt là KHBH của các giáo viên phổ thông dạy giỏi cho SVSP tham khảo; đồng thời GV giới thiệu một số KHBH do tự mình thiết kế. Qua đó GV phân tích, trình bày ý đồ thiết kế và kèm theo tiết dạy minh họa do GV thể hiện, hoặc có thể do SV thể hiện theo kịch bản đã viết dưới sự hướng dẫn của GV.

+ Tổ chức dự giờ trên băng hình, sau đó GV tổ chức phân tích, bình luận tiết giảng. Việc này rất quan

trọng, cần thiết, giúp SV trải nghiệm và tích lũy thêm kinh nghiệm thực tế phổ thông.

+ SV tập duyệt thiết kế KHBH theo cá nhân, sau đó chia sẻ theo nhóm thực hành để hoàn thành KHBH, chuẩn bị cho bước tập giảng.

Lưu ý ở khâu này: phải bắt buộc cá nhân SV tự thiết kế KHBH, rồi sau đó chia sẻ theo nhóm thực hành dưới sự trợ giúp, tư vấn của GV (nếu cần); cuối cùng, thảo luận tìm những phương án thi công tiết dạy, hiệu quả nhất cho nhóm thực hành. *GV không nên kiểm duyệt KHBH trước khi SV tập giảng.* Khâu này hoàn toàn khác với khi SV thực tập phổ thông bởi các lý do:

Thứ nhất, nên để cho SV “tự sáng tạo” trong việc soạn giảng của mình. Theo chúng tôi đây là điểm rất khác biệt. Chúng ta thường nói: hãy khuyến khích mỗi GV nên linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế, thi công của mình tránh rập khuôn, trùng lặp với GV khác. Làm tốt việc này chính là giúp bản thân SV tự khẳng định được khả năng nghề nghiệp của mình, phát triển tiềm năng sáng tạo.

Thứ hai, giai đoạn này SV chưa có nhiều kinh nghiệm làm thầy nên dễ mắc nhiều sai lầm trong thiết kế và thi công tiết dạy. Những điểm hạn chế này sẽ trở thành những “tình huống” dạy học thực tiễn cần thảo luận chia sẻ. Đây cũng là những tình huống SP, những bài tập thực hành buộc SV phải cùng nhau giải quyết dưới sự tổ chức điều hành của GV. Cuối cùng, SV phải có nhiệm vụ hoàn thiện KHBH sau khi được chia sẻ, rút kinh nghiệm và trình cho GV kiểm duyệt.

- *Bước trải nghiệm, tích lũy:*

+ Tổ chức cho SV tập giảng, tập phân tích và đánh giá tiết giảng giữa các đơn vị thực hành, đồng thời đưa ra những phương án thi công khác để trao đổi, thống nhất tìm phương án dạy tối ưu. Mọi vấn đề chia sẻ, thảo luận đều được GV phản hồi và thống nhất cách giải quyết thật phù hợp. Đây là nhiệm vụ của GV không thể “khoán trắng” cho SV. GV phải là người tổ chức, điều hành mọi hoạt động thực hành của SV, đồng thời phải là người tổng kết, đánh giá năng lực của từng nhóm thực hành, từng cá nhân SV. Lưu ý ở phần này: nếu tổ chức tốt, có hiệu quả, thì sẽ tạo cho SV có những bước đi ban đầu vững chắc, chuẩn bị chu toàn cho việc tham gia giảng dạy ở trường phổ thông.

+ Tổ chức cho SV tham gia ngoại khóa, hội thi nghiệp vụ SP ở tại trường SP. Đây là “sân chơi” bổ ích giúp SV có cơ hội giao lưu, học tập kinh nghiệm của các bạn đồng môn, đặc biệt được nghe những lời nhận xét, bình luận, đánh giá từ ban giám khảo, cố vấn chuyên môn.

+ Tổ chức cho SV tham gia thực tế phổ thông định kì theo chương trình đào tạo quy định. Qua đợt thâm nhập thực tế này, SV có cơ hội trải nghiệm, tham gia trực tiếp giảng dạy trên đối tượng HS thật, được trải nghiệm, cọ xát với những tình huống thật, phong phú đa dạng. Vì thế, việc chia sẻ học tập chuyên môn từ đội ngũ giáo viên phổ thông hướng dẫn thực tập là rất cần thiết. Ở giai đoạn này, GV thường xuyên nhắc nhở SV tích cực tự trải nghiệm, tự tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích các em nỗ lực thể hiện năng lực SP cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập SP.

- *Bước đánh giá:*

+ GV cần chú ý đến việc đánh giá năng lực SP của SV ngay cả khi dạy học lí thuyết, từ bước chuẩn bị đến bước trải nghiệm và tích lũy. Việc đánh giá này cần được thực hiện thường xuyên trong tiến trình dạy của GV nhằm tạo cho SV chuẩn bị một tâm thế tốt thâm nhập thực tế phổ thông, thực tập SP.

- Sau mỗi đợt thực tập SP, GV phải tổ chức cho mỗi SV viết ra và trình bày theo nhóm thực hành các vấn đề: những điều tâm đắc, những điều chưa rõ, chưa thống nhất, chưa giải quyết được trong đợt thực tập SP của mình (chẳng hạn: lựa chọn phương pháp dạy học không phù hợp đối tượng học sinh, dạy vượt chuẩn kiến thức kĩ năng; xử lí tình huống SP chưa tốt, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện tiến trình tiết dạy...); những vấn đề bản thân SV chưa đủ khả năng giải quyết và thường là không có điều kiện chia sẻ với giáo viên phổ thông. Do vậy, ở bước này, GV vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc chia sẻ mọi vướng mắc, giúp SV tự rút kinh nghiệm qua các đợt thực tế phổ thông.

3. Kết luận

Sản phẩm của quá trình đào tạo nghề không phải lúc nào cũng là những người thợ tay nghề giỏi. Quá trình đào tạo chính là sự tương tác giữa các hoạt động của thầy và trò theo một kế hoạch đã hoạch định, chất lượng sản phẩm hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực đào tạo huấn luyện của người thầy và năng lực nghề nghiệp của người trò. Do vậy, để tìm hiểu nguyên nhân tại sao có không ít SV ra trường “không dạy được”, chúng ta không chỉ xem xét đánh giá “kế hoạch đào tạo có khả thi, có hiệu quả không?” mà cần phải xem xét lại khả năng huấn luyện của GV và năng lực SP, năng lực tự trải nghiệm, tự tích lũy của SV, trong đó chúng tôi cho rằng vấn đề cốt lõi là người thầy. Nếu GV chỉ giảng dạy mang tính “hàn lâm”, “lí thuyết suông”, thiếu tổ chức thực hành, thiếu tổ chức tác nghiệp, không quan tâm đến chuẩn đầu ra thì làm

sao đòi hỏi được năng lực nghề nghiệp của SV. GV không thực sự năng động sáng tạo trong dạy học thì SV khi ra trường khó có thể đảm bảo được chuẩn năng lực nghề nghiệp. Trong trường hợp này đòi hỏi tính năng động, sáng tạo là điều quá sức.

Để phát huy vai trò “huấn luyện viên”, GV SP nên:

- Tăng cường thực tế phổ thông, thăm lớp dự giờ, có thể tham gia dạy trực tiếp ở trường phổ thông; Đón đầu, cập nhật thông tin, kiến thức đổi mới giáo dục bằng nhiều phương thức hoặc thông qua các kênh thông tin đại chúng; - Liên kết hợp tác, chia sẻ chuyên môn với đội ngũ GV phổ thông (thông qua Hội thảo khoa học, Hội thi kĩ năng SP, Trao giảng chuyên đề, Tham gia trường học kết nối...); - Tích lũy kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn;
- Mạnh dạn vận dụng các tri thức dạy học vào thực tiễn giáo dục một cách tích cực. Đây là các cơ sở giúp cho phương thức dạy học kiểu tích hợp mô hình dạy học mới ở phổ thông trong tổ chức dạy nghề SP đạt hiệu quả cao.

Trên đây là một số kinh nghiệm “huấn luyện” SVSP thu được trong nhiều năm của chúng tôi. Với tinh thần “đồng hành” và “chia sẻ”, hi vọng bài viết sẽ giúp ích cho các trường SP trong công tác đào tạo, đào tạo lại

GV phổ thông dạy được theo các mô hình trường học tiên tiến hiện đại đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục nước nhà trong tương lai. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Anh Tuấn - Đỗ Thị Yến Nga (2016). *Nâng cao chất lượng dạy học theo mô hình trường học mới Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 63 (124), tháng 6.
- [2] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục Tiểu học - Dự án Mô hình Trường học mới Việt Nam (2012). *Dạy học theo mô hình trường học mới VNEN và nhiệm vụ đào tạo giáo viên tiểu học trong các trường sư phạm* (Tài liệu tập huấn đợt 1 cho các trường sư phạm). Đà Nẵng, tháng 9.
- [3] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục Trung học - Dự án Mô hình Trường học mới Việt Nam (2015). *Tài liệu tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên triển khai mô hình Trường học mới Việt Nam*, Hà Nội, tháng 7.
- [4] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn nâng cao năng lực quản lí hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học cơ sở theo mô hình Trường học mới*. Hà Nội, tháng 10.
- [5] Đinh Quang Báo (chủ biên) - Nguyễn Thanh Bình - Nguyễn Thị Kim Dung - Hà Thị Lan Hương - Vũ Thị Sơn. *Chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.

Đổi mới công tác quản lí...

(Tiếp theo trang 31)

- [2] Bộ GD-ĐT. *Quy chế thi chọn học sinh giỏi* (ban hành kèm theo Thông tư số 22/VBHN-BGDĐT) (văn bản hợp nhất các Thông tư: số 56/2011/TT-BGDĐT, số 41/2012/TT-BGDĐT, số 37/2013/TT-BGDĐT) ngày 25/8/2014 của Bộ GD-ĐT.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25/8/2015 của Bộ GD-ĐT về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*.
- [4] Sở GD-ĐT Hà Nội. *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cấp trung học cơ sở năm học 2015-2016*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2007). *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học* (ban hành kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ- BGDĐT ngày 02/04/2007 của Bộ GD-ĐT).
- [6] Lê Ngọc Hùng (2009). *Xã hội học giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012). *Quản lí nguồn nhân lực trong giáo dục* (Tập bài giảng cao học Quản lí giáo dục). Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thực trạng phát triển kĩ năng...

(Tiếp theo trang 44)

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Đinh Quang Báo (2011). *Thực trạng đào tạo giáo viên phổ thông ở Việt Nam*. Báo cáo kết quả tại Hội thảo về đào tạo giáo viên. Đề tài độc lập cấp Nhà nước. Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam.
- [3] Kixegop X. I (1973). *Hình thành kĩ năng và kĩ xảo cho sinh viên sư phạm trong điều kiện của nền giáo dục đại học*. Bản dịch Tổ tư liệu Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Trần Anh Tuấn (1996). *Xây dựng quy trình luyện tập các kĩ năng giảng dạy cơ bản trong các hình thức thực tập sư phạm*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Trần Quốc Thành (2012). *Khoa học quản lí giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.